

Bản án số: 99/2024/HS-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đồng Văn Diện
2. Ông Trần Thành Đô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 18/2024/TB-TA ngày 18/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn Hải**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn An Long, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Họ và tên bố: Bùi Tấn Hữu, sinh năm 1980; Họ và tên mẹ: Lê Thị Hồng, sinh năm 1981; Gia đình có 02 anh em, bản thân là thứ nhất; Nhân thân, tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 77/2021/HSST ngày 23/6/2021 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Bùi Văn Hải 02 năm 07 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2023.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ 13/4/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

- Chị Nguyễn Thị Thọ, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn Chùa, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt tại phiên tòa);

- Chị Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Tân Sơn, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt tại phiên tòa);

- Chị Nông Thị Nguyệt, sinh năm 1995; địa chỉ: TDP Đình, TT An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt tại phiên tòa);

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lê Văn Cương, sinh năm 1988; địa chỉ: Thị tứ Bảo Sơn, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt tại phiên tòa);
- Anh Bùi Tấn Hữu, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn An Long, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa);

*** Người làm chứng:**

- Anh Hoàng Xuân Long, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Tân Sơn, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt tại phiên tòa);
- Anh Nguyễn Văn Thông, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Tân Sơn, , xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án);
- Anh Nguyễn Văn Phúc, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Chùa, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 11/02/2024 đến ngày 28/02/2024, Bùi Văn Hải, sinh năm 2000 trú tại thôn An Long, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 10/02/2024, Bùi Văn Hải đến nhà ông Nguyễn Văn Phúc, sinh năm 1977 ở thôn Chùa, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang chơi. Tại đây, ông Phúc có tâm sự với Hải về việc con gái ông là chị Nguyễn Thị Thọ, sinh năm 2001 mới học xong Đại học Luật và muốn xin vào làm việc trong ngành Tòa án nhưng không quen biết ai để xin thì Hải nói dối với ông Phúc là Hải có người nhà tên Hương đang làm thư ký ở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang và Hải xin được cho chị Thọ. Do tin lời Hải nói nên ông Phúc bảo chị Thọ lên gặp Hải nói chuyện. Quá trình nói chuyện, Hải với chị Thọ thống nhất, Hải xin cho chị Thọ vào làm thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang với giá 15.000.000 đồng và sau khi giao, nhận tiền xong thì trong thời gian một tháng chị Thọ sẽ được đi làm. Ngày 11/02/2024, Hải sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng đăng nhập vào tài khoản Zalo tên “Nguyễn Quang Hải” của mình nhắn tin bảo chị Thọ chụp gửi bằng tốt nghiệp, bằng điểm, căn cước công dân gửi qua Zalo cho Hải, còn số tiền 15.000.000 đồng chi phí để xin việc thì chuyển khoản vào số tài khoản 0988030688 của anh Lê Văn Cương, sinh năm 1988, trú tại: thôn Sơn Đình, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam để Hải đến gặp anh Cương rút tiền mặt. Sau khi chị Thọ chuyển khoản số tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản của anh Cương thì Hải đến gặp anh Cương rút tiền và chi tiêu cá nhân hết. Ngày 15/02/2024, Hải tiếp tục nói với chị Thọ là cần thêm chi phí để nhanh được đi làm và yêu cầu chị chuyển thêm số tiền 7.000.000 đồng vào tài khoản của anh Lê Văn Cương, chị Thọ đồng ý. Sau đó, cũng như lần trước khi chị Thọ chuyển tiền vào tài khoản của anh Cương thì Hải gặp anh Cương để lấy tiền mặt và chi tiêu cá nhân hết. Sau khi hết hạn 01 tháng như đã thỏa thuận chị

Hải không thấy gọi đi làm thì biết mình bị lừa nên nhiều lần liên lạc yêu cầu Hải trả lại tiền nhưng Hải không trả. Ngày 19/3/2024, chị Nguyễn Thị Thọ có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang (Cơ quan điều tra) về việc bị Bùi Văn Hải lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Vụ thứ hai: Khoảng cuối tháng 02/2024, Bùi Văn Hải đến nhà anh Nguyễn Văn Thông, sinh năm 1991, ở thôn Tân Sơn, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang chơi. Quá trình nói chuyện, anh Thông nói cho Hải biết việc gia đình chị Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1981 ở cùng thôn có con trai tên Nguyễn Văn Tạo bị Công an huyện Lục Nam khởi tố, bắt giam về tội mua bán trái phép chất ma túy và đang muốn lo chạy án cho con để không phải ngồi tù nhưng không quen biết ai để nhờ thì Hải nói dối anh Thông là Hải có quan hệ quen biết và có thể giúp được chị Liên. Sau đó anh Thông nói cho anh Hoàng Xuân Long, sinh năm 1977 ở cùng thôn, đồng thời là anh họ của chị Liên việc Hải có thể chạy án cho con của chị Liên. Buổi sáng ngày 27/02/2024, anh Long đưa Hải đến nhà chị Liên thì Hải tiếp tục nói dối với chị Liên là Hải có quen một người làm ở Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang và có thể chạy án cho con chị Liên thoát tội “trắng án” về nhà sau 15 ngày với chi phí là 300.000.000 đồng, trường hợp nếu không lo được sẽ trả lại tiền nhưng chị Liên phải đưa trước 50.000.000 đồng, số tiền còn lại thanh toán sau khi xong việc. Chị Liên đồng ý và đưa cho Hải số tiền 50.000.000 đồng, Hải nhận tiền rồi đi và chi tiêu cá nhân hết. Ngày 11/3/2024, Hải đi cùng anh Long đến nhà chị Liên và yêu cầu chị Liên đưa thêm 50.000.000 đồng thì chị Liên bảo chưa có tiền và yêu cầu Hải viết giấy “cam kết nhận tiền chạy án”, “biên bản nhận tiền chạy án” của số tiền lần trước đã đưa cho Hải. Sau khi hết hạn 15 ngày, chị Liên không thấy con được về như đã thỏa thuận nên nhiều lần yêu cầu Hải trả lại số tiền đã đưa nhưng Hải không trả.

Vụ thứ ba: Khoảng tháng 02/2024, thông qua mạng xã hội Facebook Bùi Văn Hải quen biết với chị Nông Thị Nguyệt, sinh năm 1995, trú tại: tổ dân phố Đình, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Buổi chiều ngày 28/02/2024 Hải rủ chị Nguyệt đi uống nước tại quán Koi Caffee House ở thôn Trung Phụ Ngoài, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang. Quá trình ngồi uống nước, Hải thấy chị Nguyệt có 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax bản 128 GB nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. Để thực hiện ý định trên, Hải giả vờ mượn điện thoại của chị Nguyệt và hẹn ngày hôm sau trả thì chị Nguyệt đồng ý đưa điện thoại cho Hải rồi đi về. Ngày 29/02/2024, Hải đem chiếc điện thoại chiếm đoạt được của chị Nguyệt đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại của anh Lê Văn Cương, sinh năm 1988 ở thị tứ Bảo Sơn, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang bán cho anh Cương. Tại đây, Hải nói dối với anh Cương đây là điện thoại của Hải nên anh Cương đồng ý mua với giá 9.000.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại Hải chi tiêu cá nhân hết, còn chị Nguyệt nhiều lần gọi điện, nhắn tin yêu cầu Hải trả lại điện thoại nhưng Hải không trả.

Ngày 12/4/2024, Cơ quan điều tra triệu tập Bùi Văn Hải đến làm việc thì Hải đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên và giao nộp vật chứng liên

quan đến vụ án gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xmax màu vàng, số Imei 35110104528906, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imei 3531159112212110. Sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra đối với 02 chiếc điện thoại trên phát hiện có nội dung tin nhắn liên quan đến việc Hải lừa đảo chiếm đoạt sản.

Ngày 13/4/2024, bà Nguyễn Thị Liên và chị Nông Thị Nguyệt cùng có đơn trình báo Cơ quan điều tra về việc bị Bùi Văn Hải lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đồng thời, bà Liên giao nộp cho cơ quan điều tra: 01 bản gốc giấy viết tay có nội dung “cam kết nhận tiền chạy án”, “biên bản nhận tiền chạy án”; 01 chiếc đĩa DVD-R, bên trong ghi lại hình ảnh Hải nhận tiền của chị Liên để chạy án.

Ngày 17/4/2024, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang để làm rõ việc Hải khai có quen biết với người tên Hương làm thư ký ở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thì xác định: Tòa án huyện có thẩm phán Nguyễn Thị Hương nhưng thẩm phán này không quen biết Hải.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 23/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang, kết luận: “01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng 128GB mua cũ năm 2022, tại thời điểm ngày 28/02/2024 có giá là 14.000.000 đồng”.

Tại kết luận giám định số 1090/KL-KTHS ngày 10/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: “*Chữ ký dạng chữ viết, chữ viết có nội dung “Liên - Nguyễn Thị Liên” dưới mục “Người giao tiền” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của chị Nguyễn Thị Liên trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M5, M6) là do cùng một người ký, viết ra. Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A - trừ nội dung đã kết luận ở trên) so với chữ ký, chữ viết của Bùi Văn Hải trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M4, M7) là do cùng một người ký, viết ra*”.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 25/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang (VKS) đã truy tố bị cáo Bùi Văn Hải về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. VKS truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Tấn Hữu xác nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại, số tiền này là của gia đình anh và gia đình không đề nghị bị cáo phải hoàn trả số tiền này.

Các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng khác vắng mặt tại phiên tòa được Hội đồng xét xử (HĐXX) công bố lời khai; bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có mặt tại phiên tòa công nhận lời khai là đúng và không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện VKS đã phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng,

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện VKS giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn Hải từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 13/4/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: HĐXX thấy, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng những người này vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra những người này đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên HĐXX căn cứ điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh: Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Trong khoảng gian từ ngày 11/02/2024 đến ngày 28/02/2024, do không có việc làm, thu nhập Bùi Văn Hải đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản (trong đó có 02 vụ thực hiện trên địa bàn huyện Lạng Giang và 01 vụ thực hiện trên địa bàn huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang). Cụ thể như sau: Vụ thứ nhất: Ngày 11/02/2024, Hải chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thọ số tiền 22.000.000 đồng; Vụ thứ hai: Ngày 27/02/2024, Hải chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Liên số tiền 50.000.000 đồng; Vụ thứ ba: Ngày 28/02/2024, Hải chiếm đoạt của chị Nông Thị Nguyệt 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng 128GB trị giá 14.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Hải chiếm đoạt của các bị hại là 86.000.000 đồng. (Tám mươi sáu triệu đồng)

Xét thấy bị cáo Bùi Văn Hải là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình là vi phạm pháp luật song do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

VKS đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng như gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Hiện đang có 01 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và đã bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội hai lần trở lên” và “Tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đầu thú và tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại. Ngoài ra, bản thân bị cáo có tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Trong vụ án này bị cáo chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 86.000.000 đồng. (*Tám mươi sáu triệu đồng*).

Bị cáo là đối tượng có tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích, lại tiếp tục có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người khác. Điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng khó cải tạo, giáo dục nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập và không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tác động bố đẻ là ông Bùi Tấn Hữu, bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thọ số tiền 22.000.000 đồng và bồi thường cho bà Nguyễn Thị Liên số tiền 50.000.000 đồng, chị Nông Thị Nguyệt số tiền 9.000.000 đồng; chị Thọ, chị Liên, chị Nguyệt không có yêu cầu bồi thường gì khác

và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Hải nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết

[8] Về vật chứng của vụ án:

01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng, lắp số thuê bao 0356.619.995 và 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen lắp số thuê bao sim 1: 0924232141, sim 2: 0374058190 là công cụ, phương tiện Hải dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

[9] Các vấn đề khác:

Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Đối với chị Nguyễn Thị Liên có hành vi đưa cho Hải số tiền tiền 50.000.000 đồng để chạy án cho con trai nhưng trước khi sự việc bị phát hiện chị Liên đã chủ động trình báo sự việc và tích cực phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang để điều tra vụ án nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với chị Liên là phù hợp.

Đối với Lê Văn Cương không biết số tiền Hải đổi từ tài khoản sang tiền mặt và chiếc điện thoại Hải bán cho anh là do Hải phạm tội mà có, bản thân Hải không nói cho anh Cương biết việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên hành vi của anh Cương không cấu thành tội phạm.

Đối với anh Nguyễn Văn Thông nói cho anh Hoàng Xuân Long biết việc Bùi Văn Hải có thể lo chạy án được cho con chị Nguyễn Thị Liên. Sau đó, anh Long đưa Hải đến gặp chị Liên để chạy án. Tuy nhiên, anh Thông và anh Long không biết việc Hải lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Liên và cũng không được hưởng lợi gì. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý đối với Thông và Long là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bảo án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật, hình phạt, tội danh:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Hải 3 (ba) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 13/4/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng, lắp số thuê bao 0356.619.995 và 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen lắp số thuê bao sim 1: 0924232141, sim 2: 0374058190

(Đặc điểm vật chứng của vụ án theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBNTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

- Buộc bị cáo Bùi Văn Hải phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Cơ quan THAHS và Cơ quan điều tra - Công an huyện Lạng Giang;
- UBND xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

